**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ MỚI**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/DS-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Anh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 447/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T; địa chỉ: số 266 - 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Võ Thanh T, sinh năm 1985, chức vụ: Phó Phòng giao dịch Châu Thành - Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T An Giang; địa chỉ: 449 Lê Lợi, thị trấn An Châu, huyện C, tinh A; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và Giấy ủy quyền ngày 15/4/2023 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh An Giang); (ông Tuấn vắng mặt).

*Bị đơn:*

- Ông Phan Tấn M, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp M Hòa A, xã M Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Hồ Như T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp M Hòa A, xã M Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày,* vào ngày 25/10/2019, ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1929800100, Giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019 để vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh An Giang – PGD Châu Thành số tiền 120.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: thuê đất trồng lúa, lãi suất: 10,5%/năm, phương thức trả nợ: trả lãi hàng tháng, vốn cuối kỳ, thời hạn trả nợ đến 24/10/2020. Căn cứ hợp đồng, giấy nhận nợ nguyên đơn đã giải ngân đầy đủ cho ông M, bà T số tiền vay. Ông M, bà T thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho nguyên đơn đến tháng 10/2020 thì ngưng thanh toán cho đến nay.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T ký với nguyên đơn hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1929800100 ngày 25/10/2019 và Đăng ký thế chấp ngày 25/10/2020 để thế chấp quyền sử dụng đất Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 3.024 $m^2$, loại đất: đất trồng lúa tại M Hòa A, M Hội Đông, Chợ Mới, An Giang, thửa 2850, tờ bản đồ 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01604 do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 24/02/2010 cho Ông Phan Tấn M.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019 tạm tính đến ngày 15/4/2023 là 159.936.283 đồng (một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng), trong đó vốn là 136.184.887 đồng, lãi là 46.251.396 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng số LD1929800100 ngày 25/10/2019 giữa nguyên đơn với ông Phan Tấn M kể từ ngày 16/4/2023 đến ngày tất toán hồ sơ. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LD1929800100 ngày 25/10/2019 để đảm bảo thi hành án.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp (bản sao).

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, ủy thác thu thập chứng cứ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét,

quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 22.500.000 (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng. Yêu cầu ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2023 theo hợp đồng tín dụng LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019 là 165.038.087 (một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là 113.684.887 (một trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi bảy) đồng, nợ lãi là 51.353.200 (năm mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm) đồng. Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ sau ngày 28/7/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LD1929800100 ngày 25/10/2019 theo đó tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 3.024 $m^2$, loại đất: đất trồng lúa tại M Hòa A, M Hội Đông, Chợ Mới, An Giang, thửa 2850, tờ bản đồ 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01604 do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 24/02/2010 cho Ông Phan Tấn M để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, từ khi thụ lý án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T từ khi thụ lý vụ án vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định, theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức

hợp đồng tín dụng. Ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số: LD1929800645 ngày 25/10/2019. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng những người này vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 22.500.000 (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng. Yêu cầu ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2023 theo hợp đồng tín dụng LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019 là 165.038.087 (một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là 113.684.887 (một trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi bảy) đồng, nợ lãi là 51.353.200 (năm mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm) đồng. Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ sau ngày 28/7/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LD1929800100 ngày 25/10/2019 theo đó tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 3.024 $m^2$, loại đất: đất trồng lúa tại M Hòa A, M Hội Đông, Chợ Mới, An Giang, thửa 2850, tờ bản đồ 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01604 do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 24/02/2010 cho Ông Phan Tấn M để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Giữa nguyên đơn và ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T đã xác lập Hợp đồng tín dụng số: LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019 với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các

bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông M, bà T đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông M, bà T không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông M, bà T không thể hiện ý kiến, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông M, bà T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2023) theo Hợp đồng tín dụng số LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019, với số tiền tổng cộng là 165.038.087 (một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là 113.684.887 (một trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi bảy) đồng, nợ lãi là 51.353.200 (năm mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm) đồng. Ông M, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà cá bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LD1929800100 ngày 25/10/2019 theo đó tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 3.024 $m^2$, loại đất: đất trồng lúa tại M Hòa A, M Hội Đông, Chợ Mới, An Giang, thửa 2850, tờ bản đồ 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01604 do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 24/02/2010 cho Ông Phan Tấn M để đảm bảo thi hành án.

Đối với yêu cầu trên, Tòa án đã tiến hành biện pháp Ủy thác xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, biên bản được lập ngày 20/6/2023 tại đất thế chấp thì trên đất không có cây trồng hay công trình kiến trúc nào khác, hiện trạng đất trống và không có tài sản, nhà ở nào của người thứ ba.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn với bị đơn có xác lập hợp đồng thế chấp như đã nêu, việc ký kết hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ của bị đơn cho nguyên đơn đối với các khoản vay. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, yêu cầu nêu này phù hợp Điều 293, 299, 317, 318, 319, 320 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày

19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên được chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Căn cứ các Điều 293, 299, 317, 318, 319, 320, 323,463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 157, 158, 217, 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự;*

*- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;*

*- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T trả số tiền vốn vay 22.500.000 (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T. Buộc ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền

nợ vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1929800100 ngày 25/10/2019, giấy nhận nợ số LD1929800645 ngày 25/10/2019 tổng cộng tính đến ngày 28/7/2023 là 165.038.087 (một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc là 113.684.887 (một trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi bảy) đồng, nợ lãi là 51.353.200 (năm mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm) đồng.

Kể từ ngày 29/7/2023 ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T thanh toán xong khoản nợ gốc cho nguyên đơn.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LD1929800100 ngày 25/10/2019 theo đó tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 3.024 $m^2$, loại đất: đất trồng lúa tại ấp M Hòa A, xã M Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa 2850, tờ bản đồ 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01604 do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 24/02/2010 cho ông Phan Tấn M để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T phải chịu 8.251.904 (tám triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, chín trăm lẻ bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.998.000 (ba triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013595 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Phan Tấn M, bà Hồ Như T có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn T với số tiền 1.000.000 (một triệu đồng).

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Thúy**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Thúy**